

# TÓM LƯỢC NHỮNG VẤN ĐỀ CHÍNH TỪ HỘI THẢO RỪNG CỘNG ĐỒNG: CHÍNH SÁCH VÀ THỰC TIỄN

(Vinh ngày 09.10.2012)

**Khổng Diễn, Dương Quảng Châu**

## **Phần I. MÔ HÌNH QUẢN LÝ RỪNG CỘNG ĐỒNG**

Việt Nam có trên 12 triệu đồng bào dân tộc thiểu số, chiếm trên 14% dân số cả nước. Trong đó 50 dân tộc sống ở rừng, người ta gọi là “*dân ăn rừng*”. Không có rừng người dân trở nên diên đại (*Rừng đàn bà diên loạn* của Jacques Dournes). Giải quyết đời sống của người dân ở miền núi hiện nay nhằm ổn định phát triển và phát triển bền vững là cực kỳ khó khăn. Do đất đai không còn nên đồng bào không thể sống bằng canh tác nương rẫy luân canh như trong truyền thống. Nếu canh tác liên tục nhiều năm trên một mảnh đất, nhất là đất dốc, với kỹ thuật hiện đại, thì đất sẽ nhanh chóng bị xói mòn, rửa trôi, sớm muộn sẽ trở thành hoang mạc. Vì vậy, giao lại rừng cho người dân để họ sống bằng chính nghề rừng là một thực tế.

Các hình thức giao đất rừng cho hộ gia đình, cá nhân, tổ chức và cộng đồng đã được quy định rõ ràng trong Luật Đất đai năm 2003, Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004 và các văn bản pháp luật khác. Không có hình thức quản lý rừng nào là tối ưu, mà mỗi hình thức có đặc thù riêng, phù hợp với điều kiện sinh thái và văn hoá cụ thể. Cộng đồng dân cư là một thực thể trong quản lý tài nguyên rừng.

### **1. Ưu điểm của nó**

Nhiều vùng miền, nhiều dân tộc ở nước ta vẫn đang duy trì việc quản lý rừng cộng đồng. Rừng cộng đồng có vai trò quan trọng trong đời sống tín ngưỡng, văn hoá và kinh tế của nhiều dân tộc thiểu số đang sinh sống tại các vùng núi. Hình thức quản lý, sử dụng và bảo vệ rừng cộng đồng này đều dựa vào Niềm tin – Tín ngưỡng, hệ thống luật tục của các cộng đồng.

Hình thức rừng cộng đồng và quản lý rừng dựa vào cộng đồng đã được hình thành và đang được phát triển theo nhiều hình thức khác nhau. Hình thức phổ biến bao gồm: **1/** Nhóm cộng đồng liên kết cùng nhau quản lý, bảo vệ rừng; **2/** Thành lập HTX lâm nghiệp; **3/** Rừng của dòng họ. Tất cả dựa trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện.

Do nguồn tài nguyên hạn hẹp, dân số gia tăng nhanh chóng, việc chuyển đổi, chuyển nhượng đất và rừng diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau trên thị trường, nhiều diện tích đất và rừng thuộc cộng đồng giao cho hộ gia đình đã bị chuyển

nhượng, dẫn đến người dân trong cộng đồng mất dần đất và rừng phục vụ sản xuất và các nhu cầu khác về sinh kế. Việc giao rừng và đất cho cộng đồng là chiến lược giữ gìn đất cho cộng đồng. Trong hoàn cảnh hệ thống chính sách chưa hoàn thiện, cũng như quá trình thực thi chính sách còn nhiều bất cập, triển khai chính sách chưa thực sự hướng tới nhóm dễ bị tổn thương (cộng đồng dân tộc thiểu số) thì ưu điểm của rừng cộng đồng vẫn hiện hữu, nó không thể tiến hành chuyển nhượng. Do đó, nó được xem như Quỹ dự trữ tài nguyên (đất và rừng) cho cộng đồng trong tương lai, khi số hộ, nhân khẩu tăng lên. Mô hình giao rừng gắn liền với đất nông nghiệp cho cộng đồng quản lý, bảo vệ và phát triển hiện nay đáp ứng được nhu cầu của cộng đồng và hạn chế quá trình “mất đất” tại các cộng đồng dân cư miền núi.

Thông qua các báo cáo thảo luận quản lý rừng cộng đồng đã đem lại các lợi ích rất đa dạng. Rừng cộng đồng không chỉ mang lại lợi ích về vật chất mà còn đáp ứng lợi ích về văn hoá tâm linh – tín ngưỡng, có không gian để cộng đồng duy trì và thực hành các giá trị văn hoá, các tri thức địa phương. UNESCO công nhận Di sản Văn hoá Tây Nguyên không phải căn cứ vào những bộ công cụ cụ thể mà là “*Không gian văn hoá công cộng*”. Rừng cộng đồng còn có chức năng phòng hộ và bảo vệ nguồn nước cho không chỉ cộng đồng tại chỗ, mà cho cả cộng đồng lân cận và miền hạ lưu.

Khi có những khó khăn, xung đột sẽ được cả cộng đồng thảo luận và xử lý trên cơ sở luật tục, phong tục tập quán và quy ước hiện hành. Do đó, các xung đột được giải quyết.

## **2. Nhược điểm**

Tuy nhiên, việc giao đất, giao rừng cho cộng đồng còn nhiều hạn chế, bất cập cần tiếp tục nghiên cứu và tháo gỡ.

Rừng cộng đồng: Phân bổ lợi ích từ rừng là vấn đề nan giải. Phân chia lợi ích từ rừng cộng đồng là vấn đề khó khăn phức tạp vì sức đóng góp xây dựng phát triển rừng cộng đồng khó khăn trở ngại trong việc đo đếm hao phí lao động, mặt khác giá trị tài sản rừng khó xác định nên nhân tố vốn rừng trong phân chia lợi ích xác định như thế nào?

Các chế độ chính sách của Nhà nước có nhiều nhưng khi thực thi nảy sinh nhiều bất cập. Nhà nước phải thay đổi nhận thức và thủ tục.

Xác định quyền làm chủ và tính chịu trách nhiệm trước pháp luật của những người đại diện cho cộng đồng trước các biến cố như: rừng bị cháy, ai là người chịu trách nhiệm? Trưởng bản? hay cả cộng đồng? và xử lý như thế nào? Định vị/ xác định tư cách pháp nhân của cộng đồng chưa rõ ràng, nên khi xử lý các sai phạm gặp khó khăn.

Hiện nay, trong những cộng đồng có nhiều dân tộc với các đặc điểm kinh tế, xã hội, văn hoá khác nhau cùng sinh sống thì xử lý thế nào? nếu chỉ giao đất, rừng cho những cộng đồng thuần một dân tộc thì rất có thể nảy sinh những phức tạp khác.

## ***Kiến nghị***

1/ Giao đất, giao rừng cho người dân và cộng đồng quản lý, sử dụng đáp ứng được nhu cầu, mong muốn và nguyện vọng của người dân, có nhiều địa phương mới chỉ giao đất, chưa được giao rừng nên việc hưởng lợi từ rừng gặp nhiều khó khăn.

2/ Luật cần bổ sung kịp thời tư cách pháp nhân của Cộng đồng, phù hợp trong quan hệ dân sự.

3/ Cộng đồng không thể tự hoàn thiện các thủ tục để được giao đất, mà phải do tổ chức chuyên môn thực hiện. Do đó cần có chính sách cụ thể để hỗ trợ chương trình GDGR cho cộng đồng.

4/ Các vùng đất hiện đang do các tổ chức khác quản lý, nhưng diện tích này từng là rừng cộng đồng (rừng thiêng, rừng ma, rừng bảo vệ nguồn nước, rừng thuốc Nam) cần phải rà soát, tiến hành thu hồi và giao cho cộng đồng.

5/ Cộng đồng và hộ gia đình phải được xác định là đối tượng được ưu tiên giao đất, giao rừng trước khi giao cho các cá nhân, hộ và tổ chức kinh tế bên ngoài.

6/ Cơ chế hưởng lợi, trình tự thủ tục cho cộng đồng, cần nghiên cứu, xây dựng mô hình và trình tự thủ tục hưởng lợi ích từ rừng cộng đồng.

7/ Chính quyền huyện, xã phải vào cuộc, nhân dân địa phương phải có sự đồng thuận cao.

8/ Giải quyết dứt điểm những chông chéo mâu thuẫn trong quản lý, sử dụng đất rừng.

## **Phần II. BÀI HỌC KINH NGHIỆM GIAO RỪNG GẮN LIỀN ĐẤT LÂM NGHIỆP CHO CỘNG ĐỒNG**

Đánh giá cao các bài học kinh nghiệm, giúp các địa phương có thể xem xét và áp dụng vào thực tiễn.

### **1. Bài học kinh nghiệm**

*a.* Tạo sự đồng thuận có sự thống nhất rất cao trong cộng đồng về nhận thức, quá trình xây dựng và phát triển. Đây là bài học rất quan trọng, khẳng định nhu cầu, nguyện vọng và mong muốn của người dân trong cộng đồng.

*b.* Huy động tối đa sự tham gia của người dân trong quá trình GDGR, tranh thủ ý kiến của những người có uy tín, xây dựng quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất, rừng; quy chế quản lý rừng cộng đồng.

*c.* Kết hợp, lồng ghép hài hoà giữa luật tục (niềm tin – tín ngưỡng, thiết chế và tổ chức cộng đồng) và luật pháp.

*d.* Phương pháp giải quyết xung đột, mâu thuẫn trong cộng đồng, giữa các cộng đồng phải dựa vào luật tục, phù hợp với quy định của pháp luật.

*e.* Tổ chức bộ máy và phối kết hợp của bộ máy GDGR cấp huyện và các phòng ban; cấp xã và những người có uy tín, già làng, trưởng bản.

*f.* Tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ tối đa của các cấp uỷ (huyện và xã), các ngành trong huyện tạo sự đồng thuận và hỗ trợ hoạt động GDGR.

## **2. Khó khăn GDGR theo Thông tư 38 và Thông tư 07.**

*a.* Quy trình, trình tự và yêu cầu kỹ thuật GDGR theo Thông tư 38 và Thông tư 07 còn rườm rà và nhiều thủ tục, đòi hỏi có sự hiểu biết, có năng lực và nguồn lực để thực hiện các quy trình trên. Thực tế hiện nay, cộng đồng không thể đáp ứng các yêu cầu này. (Nếu không có sự hỗ trợ của các đơn vị tư vấn cả về chính sách, trình tự và thủ tục giao, cũng như kỹ thuật và kinh phí).

*b.* Kinh phí GDGR: Cộng đồng rất khó - hầu như không thể đóng góp kinh phí để triển khai GDGR. Trong khi đó ngân sách thì không có?

*c.* Trong khi nhu cầu, nguyện vọng và sự sẵn sàng của người dân nhận đất và rừng để quản lý, bảo vệ và phát triển thì diện tích đất và rừng để giao lại cho dân không còn. Các diện tích này đã được giao (đã có chủ như: Công ty Lâm nghiệp, Ban Quản lý, Tổng đội, Công ty Cao su, ...). Năng lực của cộng đồng để thương thảo với các chủ rừng giao lại đất cho cộng đồng là rất hạn chế và chưa thể làm được. Trong khi đó các chủ rừng không có ý định giao lại cho cộng đồng.

## **3. Giải pháp để tiến hành giao đất, giao rừng cho cộng đồng**

*a.* Thành lập Ban Chỉ đạo;

*b.* Tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân tạo sự đồng thuận;

*c.* Hợp dân để phổ biến kiến thức, thống nhất chủ trương, ghi nhận nguyện vọng của người dân;

*d.* Khảo sát, rà soát nắm bắt tình hình, quỹ đất và tài nguyên rừng, cả trên bản đồ và trên thực tế;

*e.* Giao đất giao rừng trên thực địa, đo đạc xác định ranh giới;

*f.* Xây dựng kế hoạch quản lý rừng cộng đồng;

*g.* Xây dựng quy chế quản lý rừng cộng đồng (quy chế, chế tài quản lý, sử dụng);

*h.* Phê duyệt của cấp có thẩm quyền;

*i.* Có sự hỗ trợ sau khi giao đất giao rừng;

*j.* Tổ chức các đợt tham quan, học tập kinh nghiệm của những nơi làm tốt.